

Số: *1576* /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày *07* tháng *12* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung quy hoạch sử dụng đất của đồ án điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Gián Khẩu (phần diện tích 162,1ha)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2477/TTr-SXD ngày 26 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh nội dung quy hoạch sử dụng đất của đồ án điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Gián Khẩu (phần diện tích 162,1ha) với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất: Điều chỉnh tên loại đất từ “*đất nhà máy*” thành “*đất công nghiệp*”, cụ thể:

- Các lô đất công nghiệp đã được cấp đất: Bao gồm các lô đất có kí hiệu từ CN1 đến CN10; diện tích từ 2,85ha đến 47,65ha; mật độ xây dựng tối đa 70%, tầng cao xây dựng công trình tối đa 3 tầng.

- Các lô đất công nghiệp quy hoạch mới: Bao gồm các lô đất có kí hiệu CN11 (diện tích 2,89ha) và CN12 (diện tích 3,53ha); mật độ xây dựng tối đa 70%, tầng cao xây dựng công trình tối đa 3 tầng.

Bảng tổng hợp sử dụng đất sau khi điều chỉnh như sau:

| TT | Tên loại đất | Diện tích (ha) | Tỷ lệ (%) |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------|
| 1 | Đất công nghiệp | 135,89 | 83 |
| | - Đất công nghiệp đã có | 129,47 | 79,08 |
| | - Đất công nghiệp bổ sung | 6,42 | 3,92 |
| 2 | Đất dịch vụ, thương mại, công cộng | 1,02 | 0,62 |
| | - Đất khu trung tâm | 0,54 | |
| | - Đất dịch vụ thương mại (cây xăng) | 0,28 | |
| | - Đất thương mại, dịch vụ công cộng bổ sung | 0,2 | |
| 3 | Đất đồn Công an | 0,25 | 0,15 |
| 4 | Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật (Trạm điện, trạm xử lý nước thải) | 3,63 | 2,22 |
| 5 | Đất cây xanh | 12,47 | 7,62 |
| | - Cây xanh cảnh quan | 5,06 | |
| | - Cây xanh hạ tầng kỹ thuật (phần diện tích cây xanh dọc theo vỉa hè và dải phân cách giao thông) | 5,43 | |
| | - Cây xanh hành lang an toàn đường điện | 1,98 | |
| 6 | Đất giao thông | 10,46 | 6,39 |
| | Tổng diện tích | 163,72 | 100 |

(Chi tiết tại bản vẽ quy hoạch kèm theo)

2. Các nội dung quy hoạch khác: Thực hiện theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo quyết định được duyệt, công bố công khai, rộng rãi đầy đủ nội dung quy hoạch đã phê duyệt cho các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân biết, đồng thời quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch.

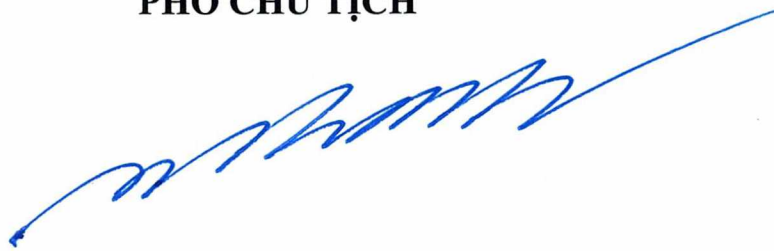
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Chủ tịch UBND huyện Gia Viễn; Giám đốc Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT, VP4,3.
vnh_vp4_162.QĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch